

Bản án số: 362/2016/HCPT

Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Ông Võ Hồng Sơn;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Quang Huy, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 117/2017/TLPT-HC ngày 07 tháng 9 năm 2017 do bản án số 04/2017/HC-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4362/2017/QĐ-PT ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Trần Hữu Đ, sinh năm 1964; Địa chỉ: xóm X, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện: bà Phạm Thị H, sinh năm 1966. (Vắng mặt, có giấy ủy quyền tham gia phiên tòa cho ông Trần Hữu Đ).

Trú tại: xóm X, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An.

*** Người bị kiện:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền: ông Hồ Sỹ H1 – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An (có mặt).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thạc D – Chủ tịch UBND xã. (Vắng mặt)

- Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966. (Vắng mặt).

Trú tại: Xóm 1, xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện dự án củng cố nâng cấp tuyến đê L1 đoạn qua huyện N, tỉnh Nghệ An. Ủy ban nhân dân (UBND) huyện N đã ban hành Quyết định số 2512/QĐ.UBND ngày 11/5/2015 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ diện tích 395m² đất bị thu hồi với số tiền 19.750.000đ cho UBND xã L, huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo bản đồ đo đạc năm 2007 là các thửa 248, 249 tờ bản đồ số 12 và thửa số 418, tờ bản đồ số 13 thuộc xứ đồng B (C). Theo trích đo số DC06 phục vụ cho công tác bồi thường GPMB là các thửa 88, 89, 90 có tổng diện tích 1.666 m²;

Ngày 24/6/2015, ông Trần Hữu Đ có đơn khiếu nại đến UBND huyện N về việc ông không được bồi thường diện tích đất trên. Chủ tịch UBND huyện N ban hành Quyết định số 9197/QĐ.UBND ngày 01/10/2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Hữu Đ có nội dung: Ông Trần Hữu Đ khiếu nại gia đình ông không được đưa vào danh sách bồi thường GPMB dự án củng cố, nâng cấp tuyến đê L1. Cụ thể là không lập hồ sơ bồi thường đất nông nghiệp tại các thửa đất số 248, 249 tờ bản đồ số 12 và thửa số 418, tờ bản đồ số 13 theo bản đồ đo đạc địa chính năm 2007 thuộc xứ đồng B (C) là khiếu nại sai...

Ngày 01/7/2016, ông Trần Hữu Đ có đơn khởi kiện vụ án hành chính với nội dung: Yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 9197/QĐ.UBND ngày 01/10/2015 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Hữu Đ. Lý do khởi kiện theo ông Trần Hữu Đ trình bày: Nguồn gốc các thửa đất có diện tích 1.701m² tại C được xóm giao cho gia đình sản xuất từ năm 1998 (do chuyển đổi từ 1.701m² ở ruộng cầu K sang). Đến năm 2015 có dự án đi qua, đất bị thu hồi nhưng gia đình ông không có tên trong danh sách được đền bù đã làm thiệt hại đến quyền lợi của gia đình. Đề nghị Tòa xem xét để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình.

Người bị kiện là Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện N trình bày: Tại Quyết định số 2511/QĐ.UBND ngày 11/5/2015, UBND huyện N đã thu hồi đất để thực hiện dự án củng cố nâng cấp tuyến đê L1 đoạn qua huyện N và lập phương án bồi thường. Tại Quyết định số 2512/QĐ. UBND ngày 11/5/2015 về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ diện tích 395m² với số tiền 19.750.000đ cho UBND xã L, huyện N, Nghệ An tại các thửa số 248, 249 tờ bản đồ số 12 và thửa số 418, tờ bản đồ số 13 theo bản đồ đo đạc địa chính năm 2007 thuộc xứ đồng Bàu (của ông Kiều xóm 3). Gia đình ông Đ không có đất bị thu hồi để thực hiện dự án đê L1. Vì theo phương án chuyển đổi ruộng đất năm 2013 và sổ quy chủ sau giao đất thì hộ gia đình ông Đ không được giao đất sản xuất tại vị trí vùng B (của ông Kiều xóm 3) ở các thửa đất 248, 249, 418 nêu trên. Đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Hữu Đ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: UBND xã L, huyện N nhất

trí với quan điểm của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Nghệ An. Theo phương án chuyển đổi ruộng đất năm 2013, thì hộ ông Trần Hữu Đ có 04 khẩu đất nông nghiệp, quá trình chuyển đổi thì gia đình ông Đ được giao 02 vị trí là vùng A có diện tích 1.871m² và vùng cầu K có diện tích 824m². Tổng diện tích là 2.693m². Bình quân mỗi khẩu 673m² (cao hơn mức bình quân xóm X là 515m²/khẩu). Ngoài ra ông Đ không được giao thêm đất ở vùng khác nên đề nghị không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần Hữu Đ.

Bà Phạm Thị H nhất trí với ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu Đ. Đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án số 04/2017/HC-ST ngày 05/7/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, quyết định:

Căn cứ khoản 1 điều 30; điều 32; điểm a khoản 2 điều 116; điểm a khoản 2 điều 193 Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ điều 17, điều 18, điều 31 Luật Khiếu nại; Điều 204 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu Đ đề nghị hủy bỏ Quyết định số 9197/QĐ.UBND ngày 01/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Hữu Đ.

Ngày 10/7/2017, người khởi kiện là ông Trần Hữu Đ đã kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ cho rằng, ông đã nhận đất hoán đổi để lấy đất làm bờ đê nhưng đất xấu không canh tác được, ông Đ yêu cầu bồi thường 150.000đ/1 m². Người bị kiện yêu cầu giữ nguyên bản án của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng: Thẩm phán và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: từ khi ông Đ nhận đất vẫn quản lý, sử dụng không báo cáo chính quyền địa phương. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và các đương sự, các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án Hành chính thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quyết định số 9197/QĐ.UBND ngày 01/10/2015 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Nghệ An là quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án Hành chính theo khoản 1 điều 30 Luật tố tụng Hành chính.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 01/7/2016, ông Trần Hữu Đ có đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đối với Quyết định số 9197/QĐ.UBND ngày 01/10/2015 là đang trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 116 Luật tổ tụng Hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án hành chính là đúng khoản 4 điều 32 Luật tổ tụng Hành chính.

[3]. Về nội dung: Xét tính hợp pháp của Quyết định số 9197/QĐ.UBND ngày 01/10/2015 của Chủ tịch UBND huyện N bị khởi kiện thấy rằng:

- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Trần Hữu Đ về việc gia đình ông không được đưa vào danh sách bồi thường khi thu hồi đất để thực hiện dự án mở rộng nâng cấp đê L1. UBND huyện Nam đàn đã ban hành Quyết định số 5047/QĐ.UBND ngày 28/7/2015 về việc thành lập đoàn thanh tra để xác minh nội dung đơn khiếu nại. Trên cơ sở kết quả thanh tra, Chủ tịch UBND huyện N đã ban hành Quyết định số 9197/QĐ.UBND ngày 01/10/2015 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Hữu Đ là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo điều 204 Luật Đất đai năm 2013 và điều 17, điều 18, điều 31 Luật Khiếu nại.

- Về cơ sở pháp lý: về nguồn gốc, vị trí khu đất mà ông Trần Hữu Đ yêu cầu được bồi thường: Thực hiện Nghị định 64/CP, gia đình ông Đ được giao đất sản xuất nông nghiệp ổn định trong đó có diện tích 132m² vùng B và được cấp GCNQSD đất số E 998562 ngày 28/3/1996. Đến năm 1998, do có dự án mở rộng đê L1, để tránh đền T nên làm ảnh hưởng diện tích 1.701m² đất sản xuất nông nghiệp vùng B của 04 hộ gia đình, trong đó có hộ ông Trần Hữu Đ. 04 hộ này không được bồi thường mà được đổi đất sản xuất sang vùng khác là địa danh vùng B (C) và sản xuất từ năm 1998 đến trước năm 2013.

- Theo bản đồ đo đạc năm 2007, vùng C thể hiện bao gồm các thửa 418, tờ bản đồ số 13; thửa số 248, 249 tờ bản đồ số 12 có tổng diện tích 1.701m², mục đích sử dụng đất trồng màu. Theo trích đo số DC06 phục vụ cho công tác bồi thường GPMB là các thửa 88, 89, 90 có tổng diện tích 1.666 m². Trước khi chuyển đổi ruộng đất năm 2013 thì vùng này thuộc quyền sử dụng của 04 hộ dân xóm X, xã L sản xuất gồm: hộ ông Trần Hữu Đ, hộ ông Phạm Văn H2, hộ ông Trần Hữu N1, hộ bà Nguyễn Thị P. Các hộ làm chung không chia cụ thể về diện tích sử dụng mỗi phần mỗi hộ tương đương 425m². Vị trí phần đất ông Đ được xác định ngoài thực địa và trên bản đồ là thửa 418, tờ bản đồ số 13.

- Thực hiện công tác chuyển đổi ruộng đất theo Chỉ thị 08/CT-TU ngày 08/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về việc đẩy mạnh cuộc vận động nông dân “ Dồn điền đổi thửa” và khuyến khích tích tụ ruộng đất; UBND xã L đã xây dựng đề án số 03/ĐA-UBND và được UBND huyện N phê duyệt tại Quyết định số 5803/QĐ-UBND ngày 30/10/2013. Trên cơ sở đó, UBND xã L đã ban

hành Thông báo số 68/TB-UBND ngày 29/9/ 2013 về việc UBND xã tạm thời quản lý đất nông nghiệp để thực hiện công tác chuyển đổi ruộng đất nông nghiệp xã L từ 01/10/2013 đến 15/12/2013 tại vùng Đ1 và vùng B. UBND xã L đã triển khai thực hiện công tác chuyển đổi ruộng đất tại các xóm. Tại xóm X, theo phương án chuyển đổi, gia đình ông Trần Hữu Đ có 04 khẩu đất nông nghiệp, gia đình được giao 02 vị trí: Vùng A có diện tích 1871m² và vùng B cầu K phía trên diện tích 824m². Tổng 2.695m², có trích lục bản đồ, sổ quy chủ, có sổ ban giao cho ông Đ từ năm 2013 cho đến nay. Theo đại diện UBND huyện cho rằng, toàn bộ đất huyện Nam đàn chuyển đổi từ vùng nhỏ thành vùng lớn (36 ngàn hộ), trong đó năm 2015 thực hiện 150 hộ thuộc xã L, có 03 hộ gần nhà ông Đ nhưng tất cả các hộ đều không khiếu nại.

Như vậy, sau khi chuyển đổi ruộng đất năm 2013 thì hộ ông Trần Hữu Đ và các hộ khác không được giao khu đất C để sản xuất. Trên bản đồ địa chính sau khi chuyển đổi ruộng đất năm 2013 thể hiện khu đất C diện tích 1666m² là đất công ích do UBND xã L quản lý. Do đó, khi thực hiện dự án đê L1, Hội đồng bồi thường không lập phương án bồi thường đối với diện tích đất thu hồi 395m² trong tổng diện tích 1.666m² cho hộ ông Trần Hữu Đ là có căn cứ.

Tại phiên tòa, ông Trần Hữu Đ cho rằng ông vẫn tiếp tục sản xuất trên đất vùng C và vẫn thuộc quyền sử dụng của ông nên ông phải được bồi thường là không có cơ sở. Xét thấy: tại phiên tòa ông Đ thừa nhận đã nhận đất, nhưng do đất xấu không canh tác được. Tại phiên tòa, đại diện UBND huyện N cho rằng, nếu ông Đ thấy đất xấu không canh tác được mà có yêu cầu thì UBND sẽ xem xét. Như vậy, việc không thực hiện canh tác do lỗi của ông Đ nên không có cơ sở yêu cầu UBND huyện N phải bồi thường.

Quyết định số 9197/QĐ.UBND ngày 01/10/2015 của Chủ tịch UBND huyện N về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Hữu Đ là có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu Đ.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên ông Trần Hữu Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Bác kháng cáo của ông Trần Hữu Đ và giữ nguyên quyết định của Bản án số 04/2017/HC-ST ngày 05/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2]. Về án phí: ông Trần Hữu Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn*) đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm

đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006847 ngày 01/8/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Hồng Sơn

Phan Thị Vân Hương

Nguyễn Văn Cường

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THA Dân sự tỉnh Nghệ An;
- Người khởi kiện, người bị kiện;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cường